

Số: 90 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 15 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập đoàn sinh viên khóa 60 ngành Điều dưỡng, hệ đào tạo chính quy đi thực tập đồ án tốt nghiệp, năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 868/QĐ-ĐHV ngày 02/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc cụ thể hóa một số điều của Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-ĐHV ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định tạm thời về đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Viện trưởng Viện Công nghệ Hóa sinh và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn sinh viên khóa 60 ngành Điều dưỡng, hệ đào tạo chính quy đi thực tập tốt nghiệp, năm học 2022 - 2023 (có danh sách kèm theo).

Thời gian: Từ ngày 30/01/2023 đến ngày 01/5/2023

Điều 2. Giao Viện Công nghệ Hóa sinh và Môi trường cử cán bộ trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức và hướng dẫn sinh viên trong suốt thời gian thực tập ngoài trường đảm bảo an toàn và đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường các đơn vị: Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, Công tác chính trị - học sinh, sinh viên, Hành chính Tổng hợp; Viện Công nghệ Hóa sinh và Môi trường; Trường các đơn vị liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 
- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (b/c);
- Lưu: HCTH, DT. 

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Bá Tiến



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

VINH SÁCH SINH VIÊN

KHOA 60 NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG BỊ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

NĂM HỌC 2022-2023

Kiểm theo Quyết định số 00/QĐ-ĐHV ngày 13 tháng 01 năm 2023

của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Họ và tên		Mã sinh viên	Ngày sinh	Cán bộ	Địa điểm
1	Hoàng Minh	Anh	19577203010046	29/10/2001	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
2	Đặng Thị	Anh	19577203010021	01/11/2001	Hoàng Văn Trung	BV HNDK Nghệ An
3	Nguyễn Thị	Anh	19577203010012	02/01/2001	Hoàng Văn Trung	BV HNDK Nghệ An
4	Sengdouangdy	Bia	19577203010076	20/04/2000	Trần Tất Thắng	BV Mắt Nghệ An
5	Khamvongsa	Bounta	19577203010064	05/06/2000	Hoàng Văn Trung	BV HNDK Nghệ An
6	Yachongtu	Chanthala	19577203010063	18/06/1998	Hoàng Văn Trung	BV HNDK Nghệ An
7	Nguyễn Thị	Hàng	19577203010041	05/04/2001	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
8	Võ Thủy	Hiền	19577203010036	14/11/2001	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
9	Xaiyaxong	Khamdeng	19577203010074	15/09/1999	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
10	Thammavong	Khamphaeng	19577203010079	25/05/2000	Hoàng Văn Trung	BV HNDK Nghệ An
11	Sipaseuth	Khankeo	19577203010066	12/12/2000	Hoàng Văn Trung	BV HNDK Nghệ An
12	Lầu Y	Là	19577203010039	10/12/2001	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
13	Trần Thị Khánh	Ly	19577203010034	01/05/2001	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
14	Nguyễn Thị	Mai	19577203010019	29/12/2001	Hoàng Văn Trung	BV HNDK Nghệ An
15	Chanthalangsy	Noy	19577203010067	10/10/1999	Hoàng Văn Trung	BV HNDK Nghệ An
16	Khantivong	Ouyphasit	19577203010077	01/09/1997	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
17	Tipphanet	Panoy	19577203010072	24/03/1999	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
18	Tongsao	Panyha	19577203010087	15/05/2001	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
19	Douangdaphone	Phonesavanh	19577203010075	01/04/2001	Trần Tất Thắng	BV Mắt Nghệ An
20	Phanikone	Phoutsady	19577203010059	26/07/2000	Trần Tất Thắng	BV Mắt Nghệ An
21	Nguyễn Thị	Phuong	19577203010050	03/01/2001	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
22	Inyavong	Pinkham	19577203010065	25/11/1998	Trần Tất Thắng	BV Mắt Nghệ An
23	Sonethavong	Poukky	19577203010081	15/11/2000	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
24	Tôn Thị Hồng	Quyên	19577203010033	28/03/2001	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
25	Phan Thị Diễm	Quỳnh	19577203010022	05/12/2001	Hoàng Văn Trung	BV HNDK Nghệ An
26	Houmpheng	Seeamphone	19577203010060	30/11/2000	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
27	Douangchampa	Sopha	19577203010071	01/06/2000	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
28	Keovilay	Souksan	19577203010061	07/10/2001	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
29	Mongmanivanh	Souksavanh	19577203010068	18/08/2000	Cao Tiến Trung	BV ĐK TP.Vinh
30	Thái Thị Ngọc	Sương	19577203010018	15/08/2001	Lê Thế Tâm	BV HNDK Nghệ An
31	Phomma	Tadam	19577203010086	22/11/2000	Hoàng Văn Trung	BV HNDK Nghệ An
32	Lê Thị	Thắm	19577203010032	04/10/2001	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
33	Nguyễn Thị Phươn	Thảo	19577203010015	01/02/2001	Hoàng Văn Trung	BV HNDK Nghệ An
34	Nguyễn Thị	Tú	19577203010043	31/01/2001	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
35	Nguyễn Đình	Tuân	19577203010004	06/06/2001	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
36	Phoutthavongsa,	Khamlar	19577203010082	02/10/2000	Trần Tất Thắng	BV Mắt Nghệ An
37	Trần Thị Bảo	Vy	19577203010035	17/03/2001	Hồ Đình Quang	BV HNDK Nghệ An
38	Lục Thị Mai	Anh	19577203010042	24/09/2001	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
39	Nguyễn Ngọc	Anh	19577203010089	22/03/2001	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
40	Nguyễn Thị Kim	Anh	19577203010051	11/04/2001	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
41	Nguyễn Thị Lan	Anh	19577203010005	29/07/2001	Nguyễn Thị Sương	BV Sản Nhi Nghệ An
42	Nguyễn Thị Minh	Anh	19577203010013	11/09/2001	Hồ Đình Quang	BV HNDK Nghệ An
43	Hồ Thị Ngọc	Ánh	19577203010030	18/09/2001	Hồ Đình Quang	BV HNDK Nghệ An
44	Đậu Thị Ngọc	Bích	19577203010040	12/03/2001	Nguyễn Thị Sương	BV Sản Nhi Nghệ An
45	Khounpaseuth	Boukone	19577203010058	09/03/2001	Nguyễn Văn Quốc	BV Mắt Nghệ An
46	Khammoungkhoun	Chanmany	19577203010083	25/08/1997	Nguyễn Văn Quốc	BV Mắt Nghệ An
47	Lê Thị	Cúc	19577203010009	16/04/2001	Hồ Đình Quang	BV HNDK Nghệ An

TT	Họ và tên		Mã sinh viên	Ngày sinh	Cán bộ	Địa điểm
48	Bùi Thị Thùy	Dung	19577203010047	03/03/2001	Hồ Đình Quang	BV HNĐK Nghệ An
49	Phạm Thị	Hà	19577203010044	03/02/2001	Hồ Đình Quang	BV HNĐK Nghệ An
50	Nguyễn Thị Thu	Hàng	19577203010010	02/04/2001	Hồ Đình Quang	BV HNĐK Nghệ An
51	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	19577203010045	05/11/2001	Hồ Đình Quang	BV HNĐK Nghệ An
52	Phạm Thị	Hào	19577203010028	21/12/2001	Hồ Đình Quang	BV HNĐK Nghệ An
53	Nguyễn Thị Bảo	Hoài	19577203010090	03/08/2001	Hồ Đình Quang	BV HNĐK Nghệ An
54	Phạm Thị	Hoài	19577203010048	20/04/2001	Hoàng Văn Trung	BV HNĐK Nghệ An
55	Phạm Thị	Huế	19577203010002	16/10/2001	Nguyễn Thị Sương	BV Sản Nhi Nghệ An
56	Ngô Thanh	Vân	19577203010029	10/02/2001	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
57	Khounsavath	Khattany	19577203010070	23/04/2000	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
58	Youlixay	Ladsamee	19577203010062	30/09/1997	Nguyễn Văn Quốc	BV Mắt Nghệ An
59	Hoàng Thị	Lan	19577203010056	06/10/2001	Nguyễn Thị Sương	BV HNĐK Nghệ An
60	Trần Vũ Thùy	Linh	19577203010031	30/03/2001	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
61	Đặng Thị Khánh	Ly	19577203010052	07/12/2001	Nguyễn Thị Sương	BV Sản Nhi Nghệ An
62	Nguyễn Thị Khánh	Ly	19577203010054	01/01/2001	Nguyễn Thị Sương	BV HNĐK Nghệ An
63	Nguyễn Thị Trà	Mi	19577203010037	28/03/2001	Nguyễn Văn Quốc	BV Mắt Nghệ An
64	Đặng Thị Thanh	Minh	19577203010073	15/04/2001	Nguyễn Thị Sương	BV HNĐK Nghệ An
65	Nguyễn Thị	Nga	19577203010038	01/11/2001	Nguyễn Văn Quốc	BV Mắt Nghệ An
66	Trần Hiếu	Ngân	19577203010049	24/05/2001	Nguyễn Văn Quốc	BV Mắt Nghệ An
67	Đặng Thị Hồng	Nhung	19577203010020	02/02/2001	Nguyễn Thị Sương	BV HNĐK Nghệ An
68	Hà Thị	Oanh	19577203010006	25/09/2001	Nguyễn Thị Sương	BV HNĐK Nghệ An
69	Vongdala	Phanit	19577203010080	07/07/1999	Nguyễn Văn Quốc	BV Mắt Nghệ An
70	Somphone	Phengsavath	19577203010078	18/04/2001	Nguyễn Văn Quốc	BV Mắt Nghệ An
71	Thái Thị Thu	Phuong	19577203010088	24/07/2001	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
72	Võ Thị	Phượng	19577203010008	01/04/2001	Nguyễn Thị Sương	BV Sản Nhi Nghệ An
73	Phan Thị Minh	Tâm	19577203010014	26/11/2001	Nguyễn Văn Quốc	BV Mắt Nghệ An
74	Nguyễn Thanh	Thảo	19577203010025	21/08/2001	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
75	Nguyễn Thị	Thương	19577203010011	19/02/2001	Nguyễn Thị Sương	BV HNĐK Nghệ An
76	Trần Thị Hoài	Thương	19577203010055	25/03/2001	Nguyễn Thị Sương	BV Sản Nhi Nghệ An
77	Dương Thị	Trang	19577203010027	10/10/2000	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
78	Hoàng Thị Huyền	Trang	19577203010053	15/08/2000	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
79	Nguyễn Thị Thu	Trang	19577203010016	22/03/2001	Lê Thế Tâm	BV ĐK TP.Vinh
80	Đào Thị	Trinh	19577203016093	12/10/2000	Nguyễn Văn Quốc	BV Mắt Nghệ An
81	Đoàn Diệu	Uyên	19577203010024	28/1/2001	Nguyễn Thị Sương	BV HNĐK Nghệ An
82	Nguyễn Thảo	Vi	19577203010023	25/07/2001	Nguyễn Thị Sương	BV HNĐK Nghệ An
83	Trần Nhật	Cường	18577203010053	17/04/2000	Nguyễn Thị Sương	BV HNĐK Nghệ An

Danh sách này có 83 sinh viên

KẾ HOẠCH THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
DÀNH CHO SINH VIÊN KHÓA 60 NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP, ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 868/QĐ-ĐHV ngày 02/04/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc cụ thể hóa một số điều của Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-ĐHV ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành quy định tạm thời về đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ chương trình đào tạo và kế hoạch năm học 2022 - 2023 của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ vào kế hoạch và chương trình đào tạo hệ chính quy ngành Điều dưỡng;

Căn cứ vào Thỏa thuận hợp tác Đào tạo, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp cho sinh viên khối ngành sức khỏe giữa Trường Đại học Vinh và các Bệnh viện trên địa bàn Tỉnh Nghệ An;

Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường xây dựng kế hoạch thực tập tốt nghiệp cho sinh viên hệ đại học chính quy khóa 60 ngành Điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An; Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An; Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An và Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh như sau:

I. Mục đích và yêu cầu

Thực tập tốt nghiệp rất quan trọng đối với mỗi sinh viên ngành Y Dược nói chung và ngành Điều dưỡng nói riêng. Mục đích đi thực tập tốt nghiệp nhằm giúp cho

sinh viên tiếp cận thực tiễn mô hình các tuyến chăm sóc sức khỏe (tuyến xã - phường, tuyến huyện - quận, tuyến tỉnh và tuyến Trung ương), củng cố được kiến thức chuyên ngành, nâng cao tay nghề, trau dồi kỹ năng giao tiếp trong ngành.

Phần thực tập được triển khai tại cơ sở thực tập là bệnh viện hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở y tế dự phòng và các cơ sở y tế khác đáp ứng yêu cầu tổ chức thực tập. Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức cơ sở và điều dưỡng chuyên khoa vào giải quyết các vấn đề thực tiễn tại cơ sở thực tập. Từ đó, hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.

Kết thúc đợt thực tập tốt nghiệp, sinh viên vận dụng được kiến thức điều dưỡng chuyên khoa, kỹ năng thực hành điều dưỡng vào tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng. Thể hiện được đạo đức nghề nghiệp và hành nghề theo quy định của pháp luật, cũng như động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng. Học phần giúp sinh viên tổ chức, điều hành, phát triển nhóm hiệu quả trong thực tập. Vận dụng linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (lời nói, thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) để giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh. Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng, quản lý các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh. Từ đó, hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá sự phù hợp của các quy trình điều dưỡng mới trong bối cảnh bệnh viện và xã hội. Vận hành có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh.

II. Kế hoạch và nội dung công việc tổ chức thực tập tốt nghiệp

Nhằm có được một kỳ thực tập tốt nghiệp hiệu quả thì bước cơ bản đầu tiên sinh viên cần phải lên kế hoạch. Trên cơ sở kế hoạch, các nội dung, chỉ tiêu thực tập nhà trường đề ra, sinh viên cần xác định được bản thân mình sẽ cần phải đạt được những gì sau khi kết thúc khóa thực tập. Khi đó, các em sẽ có động lực cố gắng, kiểm soát tốt được công việc trong thời gian đi thực tập.

1. Quy định chung

- Mục tiêu, nội dung thực tập, địa điểm thực tập do Bộ môn đề xuất cụ thể phù hợp với chuyên ngành và thực tế, trình lãnh đạo Viện phê duyệt theo từng năm học.

- Bộ môn phải thống nhất với giảng viên hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại bệnh viện về mục tiêu, nội dung, phương pháp đánh giá cho từng đối tượng và theo học phần thực tập tại khoa BV.

- Thời gian thực tập được xây dựng theo chương trình đào tạo của nhà trường, triển khai thực tập vào buổi sáng và buổi chiều, theo ca dạy hay cả ngày tùy theo đặc thù của khoa lâm sàng tại BV và điều kiện thực tế, thực hiện giờ học tập theo quy định giờ làm việc của BV/cơ sở y tế và theo mùa (giờ làm việc mùa đông, mùa hè);

- Sinh viên phải có mặt đúng giờ thực tập và ở đúng vị trí theo lịch thực tập. Sinh viên được xem như vắng không có lý do nếu:

- + Đi trễ hoặc về sớm quá 15 phút;

- + Có mặt trong khoa/bệnh viện nhưng không đúng vị trí theo lịch phân công;

+ Không có mặt khi điểm danh đột xuất.

- Sinh viên vắng thực tập có lý do chính đáng phải làm đơn xin phép theo quy định của Khoa.

2. Tổ chức thực tập tốt nghiệp

- Trên cơ sở mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu tay nghề, địa điểm thực tập đã được lãnh đạo Viện phê duyệt, Bộ môn kết hợp với các Trưởng khoa lâm sàng BV tổ chức triển khai đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ;

- Buổi đầu tiên của đợt thực tập, Trưởng khoa lâm sàng BV gặp mặt sinh viên, giảng viên, điều dưỡng Bộ môn hoặc Điều dưỡng trưởng của khoa lâm sàng BV phổ biến nội quy khoa/phòng thực tập và cách thức học tập;

- Quy trình thực tập:

+ Giao ban sinh viên tại phòng giao ban hoặc phòng học của bệnh viện vào đầu mỗi buổi học, Tổ/Nhóm trưởng sinh viên điểm danh và báo cáo Điều dưỡng trưởng của khoa lâm sàng BV;

+ Sinh viên thực hiện chăm sóc người bệnh, thực hiện quy trình kỹ thuật (tùy thuộc vào khoa thực tập) tại vị trí được phân công;

+ Giảng viên/Điều dưỡng của bệnh viện hướng dẫn học lâm sàng tại buồng bệnh hoặc khi thực hiện thủ thuật lâm sàng;

+ Thời gian học lâm sàng: buổi sáng từ 7h30-11h30, buổi chiều từ 13h30-17h00; sinh viên thực hiện các chỉ tiêu lâm sàng phải được ghi vào sổ chỉ tiêu lâm sàng của mình và xin xác nhận của cán bộ hướng dẫn thực hiện kỹ thuật đó.

- Thực hiện nhiệm vụ trực tại khoa lâm sàng BV:

+ Sinh viên có ít nhất 01 buổi trực lâm sàng trong 01 tuần hoặc theo các yêu cầu khác của BV;

+ Thời gian trực: từ 19h00 đến 22h30 hoặc trực cả đêm từ 17h00 đến 7h30 sáng hôm sau tùy theo năm học và tùy theo khoa/phòng BV yêu cầu. Sinh viên đi trực không được nghỉ học lâm sàng hay lý thuyết ngày hôm sau (trường hợp đặc biệt phải làm đơn xin phép và được sự đồng ý của điều dưỡng trưởng phụ trách khoa lâm sàng). Kết thúc buổi trực lâm sàng, sinh viên phải trình ký xác nhận của bác sỹ/điều dưỡng trực tại bệnh viện ngày hôm đó.

III. Thời gian, địa điểm và số lượng sinh viên thực tập

- **Thời gian thực hiện:**

Học kỳ II năm học 2022-2023 (Từ 30/01/2023 đến 23/04/2023)

- **Địa điểm thực tập tốt nghiệp:** Các bệnh viện tuyến Tỉnh và cơ sở y tế có chức năng khám bệnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

+ Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An

+ Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An

+ Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An

+ Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh

- **Số lượng sinh viên thực tập:** K60 (84 SV có danh sách kèm theo).

- **Cán bộ Viện CN Hóa sinh - Môi trường phân công hướng dẫn:**

1. PGS.TS. Cao Tiến Trung, Viện trưởng Viện CNHS-MT, Trưởng đoàn

2. TS. Lê Thế Tâm, CBGD Bộ môn Điều dưỡng - Hóa được

3. TS. BS. Trần Tất Thắng, CBGD Bộ môn Điều dưỡng - Hóa dược
4. BS. Nguyễn Thị Sương, CBGD Bộ môn Điều dưỡng - Hóa dược
5. TS. Hoàng Văn Trung, CBGD Bộ môn Điều dưỡng - Hóa dược
6. ThS. Nguyễn Văn Quốc, CBGD Bộ môn Điều dưỡng - Hóa dược
7. TS. Hồ Đình Quang, CBGD Bộ môn Công nghệ Sinh học - Môi trường

IV. Yêu cầu đối với sinh viên và cán bộ hướng dẫn

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Tham gia đầy đủ và đúng giờ các buổi họp với các thầy cô phụ trách Đoàn thực tập.

+ Đăng ký đề tài và đề xuất địa điểm thực tập cụ thể tại phạm vi tỉnh mà sinh viên về thực tập.

+ Quy định về giờ giấc: Các sinh viên thực tập tại các khoa lâm sàng phải tuân thủ qui định của cơ sở thực tập và nhà trường về thời gian thực tập: buổi sáng từ 7:30 đến 11:30, chiều từ 13:30 đến 17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Trục theo sự phân công của cơ sở bệnh viện.

+ Quy định về trang phục: Sinh viên đi thực tập bắt buộc phải mặc đồng phục chuyên môn đúng theo qui định: áo blouse trắng, quần dài trắng, đội mũ y tế, không mang dép lê. Sinh viên bắt buộc phải đeo băng tên (thẻ sinh viên) khi đi thực tập. Đầu tóc gọn gàng, không để móng tay dài, không sơn móng tay, không đeo trang sức, không mặc quần áo blouse ra ngoài khu vực bệnh viện.

+ Chấp hành nội quy, quy chế bệnh viện và khoa thực tập, tuân thủ theo sự phân công của nhóm trưởng, của giảng viên, không cười đùa trong bệnh viện.

+ Có thái độ đúng mực với giảng viên, nhân viên y tế, bạn học, đoàn kết giúp bạn trong học tập. Có thái độ ân cần niềm nở, nhanh nhẹn sẵn sàng giúp đỡ đối với người bệnh, gia đình người bệnh.

+ Đi học đầy đủ, đúng giờ, đúng trang phục theo đúng quy định.

+ Thực hiện nghiêm quy chế kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, giữ gìn trật tự vệ sinh chung.

+ Trong giờ học lâm sàng phải ở đúng vị trí được phân công, không sử dụng điện thoại di động, không ở trong phòng học, không tụ tập, đứng, ngồi ngoài hành lang.

+ Thực hiện đúng các qui định về học lâm sàng; có sổ tay lâm sàng, thực hiện đủ chỉ tiêu tay nghề, làm đầy đủ các kế hoạch chăm sóc, bài tập được giao trong suốt quá trình thực tập lâm sàng.

+ Thực hiện và giữ gìn vệ sinh phòng học lâm sàng. Nghiêm túc tuân thủ các nội quy tại bệnh viện, khoa phòng mà mình thực tập. Lưu ý các bạn cần hạn chế sử dụng điện thoại khi đi thực tập, đi học và đi trực đúng giờ. Tuyệt đối không được bỏ trực bất cứ buổi nào.

+ Xem lại lý thuyết các bệnh thuộc khoa mình: Đi thực tập các bạn sẽ nhận ra thực tế khác với lý thuyết như thế nào. Đây là điều cần bản để các bạn có kiến thức vững vàng áp dụng vào thực hành với các bệnh nhân.

+ Tuyệt đối không được từ chối giúp đỡ bệnh nhân: Nếu họ nhờ hãy gọi điều dưỡng hoặc bác sĩ, quan trọng nhất là đi đâu cũng chỉ nên làm đúng nhiệm vụ thôi,

không cần nhiệt tình quá tránh việc làm sai hoặc vượt quá khả năng của mình dẫn đến những hậu quả khó lường.

+ Chịu khó quan sát, học hỏi từ những người phụ trách: Thực tập tại bệnh viện chính là quãng thời gian vàng bạc để các bạn sinh viên được hỏi học, quan sát những điều thực tế nhất. Từ việc ghi sổ sách, theo dõi, thăm khám hay giao tiếp, điều trị cho người bệnh của những người phụ trách, những người đi trước sẽ giúp các bạn mở rộng và củng cố thêm rất nhiều kiến thức bổ ích.

+ Ghi chép lại hàng ngày: Cuối mỗi ngày các bạn sinh viên cần ghi chép lại những gì học được trong ngày để tránh quên cũng như có những tài liệu sử dụng đến sau này.

- Sinh viên vi phạm nội quy thực tập sẽ bị trừ điểm vào điểm đánh giá kết quả thực tập và tùy vào mức độ vi phạm, chịu hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường. Sinh viên đạt nhiều thành tích xuất sắc sẽ được biểu dương khen thưởng.

- Hoàn thành báo cáo kết quả thực tập.

+ Đối với cán bộ/bộ môn

- Cán bộ hướng dẫn thực tập nghề nghiệp phải có phẩm chất đạo đức tốt có trình độ chuyên môn, có khả năng tổ chức, có trách nhiệm đối với nhóm sinh viên mình hướng dẫn.

- Phải có năng lực chuyên môn, chuyên sâu về lý luận và thực tiễn chuyên ngành của sinh viên do mình phụ trách.

- Trước khi đưa đoàn đi thực tập, giảng viên hướng dẫn phải làm việc trước với cơ sở thực tập về các nội dung sau và báo cáo bằng văn bản về Khoa/Viện:

+ Khả năng tiếp nhận sinh viên thực tập;

+ Thời gian chính xác sinh viên có thể bắt đầu thực tập;

+ Nội quy, quy định của cơ sở thực tập;

+ Những công việc sinh viên có thể tiếp cận để thực tập;

+ Đề tài báo cáo thực tập phù hợp với công việc tại cơ sở thực tập;

+ Danh sách cán bộ hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực tập của đoàn.

- Bộ môn phân công giảng viên hoặc cán bộ phụ trách về công tác hướng dẫn, tại cơ sở thực tập, có nhiệm vụ:

Xây dựng lịch kiểm tra, hướng dẫn các nhóm thực tập;

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn các nhóm thực tập theo tuần;

Thứ sáu hàng tuần hoặc thứ Sáu cuối tháng tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, hướng dẫn thực tập tại các cơ sở thực hành cho Trường bộ môn.

- Tổ chức kiểm tra việc thực tập tốt nghiệp: cán bộ chuyên trách công tác kiểm tra, hướng dẫn phối hợp với các chuyên viên Phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyển tổ chức kiểm tra ít nhất 05 lần/cơ sở thực tập/đợt thực tập.

- Nội dung kiểm tra lâm sàng

Giảng viên: số lượng, có mặt vắng mặt (ghi rõ lý do), hoạt động giảng dạy;

Sinh viên: số lượng, có mặt, vắng mặt (ghi rõ lý do), trang phục, hoạt động học tập, sổ tay lâm sàng, sổ chỉ tiêu thực hành lâm sàng.

Các bảng biểu theo quy định:

- + Mục tiêu học phần thực tập theo từng đối tượng;
 - + Nội dung dạy - học thực tập theo từng đối tượng, từng khoa.
 - + Chỉ tiêu thực tập, thực hành lâm sàng;
 - + Lịch giảng thực tập hàng tuần;
 - + Danh sách sinh viên đi thực tập;
 - + Bảng chấm công, phân công phòng bệnh, lịch trực của sinh viên.
- Nêu vấn đề cần góp ý hoặc đề xuất tại nơi được phân công kiểm tra, hướng dẫn.

V. Nội dung và cách đánh giá kết quả

Đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp của sinh viên tính theo thang điểm 10 được tính 1 con điểm (do cơ sở thực hành lâm sàng đánh giá) với trọng số:

- 70% do đơn vị thực tập đánh giá, thông qua các tiêu chí sau:
 - + Mức độ chuyên cần: 3 điểm
 - + Mức độ tiếp cận các vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực hành: 5 điểm
 - + Đóng góp cho đơn vị thực hành: 2 điểm
- 30% do Bộ môn đánh giá thu hoạch thực tập trên cơ sở thành lập hội đồng do Viện Trưởng quyết định

VI. Sơ kết và tổng kết

Cuối đợt thực tập tốt nghiệp cán bộ hướng dẫn/kiểm tra của Bộ môn sẽ phối hợp với cán bộ hướng dẫn kỹ thuật tại cơ sở thực hành để thực hiện sơ kết với các nội dung theo Báo cáo tổng kết thực tập (tại cơ sở thực tập, thực hành lâm sàng BV).

Tổng kết thực tập tốt nghiệp được thực hiện tại trường các cơ sở thực tập và trường Đại học Vinh với các nội dung:

- Tổng kết lại những nội dung thực tập, thực hành lâm sàng đã được thực hiện tại các cơ sở thực tập.
- Bài học kinh nghiệm rút ra từ đợt thực tập tốt nghiệp.

VII. Kinh phí

Theo quy chế chi tiêu nội bộ và Quy định tạm thời định mức kinh phí thực tập nghề nghiệp năm học 2014-2015 số 3983/TB-ĐHV ngày 14/11/2014 của Hiệu trưởng Nhà trường).

Nghệ An, ngày tháng 12 năm 2022

Bộ môn Điều dưỡng - Hóa dược
Trưởng bộ môn



TS. Lê Thế Tâm

Viện CNHS-MT
Viện trưởng



BAN GIÁM HIỆU PGS.TS. Cao Tiến Trung